UBND THÀNH PHỐ UÔNG BÍ
TRƯỜNG TH LÝ THƯỜNG KIỆT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 02 /QĐCK-THLTK

Uông Bí, ngày 06 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai quyết toán thu chi nguồn NSNN Quý IV/2024 của Trường Tiểu học Lý Thường Kiệt

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi bổ sung một số điều của thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ quyết định số 25/QĐ-PGD ĐT ngày 05 tháng 01 năm 2024 của PGD Thành Phố Uông Bí "V/v giao dự toán thu - chi ngân sách nhà nước năm 2024"

Xét đề nghị của Ban thanh tra nhân dân.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu quyết toán NSNN Quý IV/2024 của Trường TH Lý Thường Kiệt (theo các biểu đính kèm)

Điều 2. Thời gian công khai kể từ ngày 06/01/2025 đến hết ngày 05/04/2025

Điều 3. Các ông (bà) trong Ban giám hiệu, tổ tài vụ, các tổ chuyên môn và toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:
- CB, GV, NV;
- Lưu.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

TRƯỜNG TIỂU HỌC LÝ THƯỜNG KIỆT

Ngô Thị Huế

UBND THÀNH PHỐ UÔNG BÍ
TRƯỜNG TH LÝ THƯỜNG KIỆT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN
Về việc niêm yết công khai quyết toán thu - chi NSNN Quý IV/2024 của Trường TH Lý Thường Kiệt

Thực hiện Thông tư số 90/2018/TT-TBTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi bổ sung một số điều của thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ quyết định số 25/QĐ-PGD ĐT ngày 05 tháng 01 năm 2024 của PGD Thành Phố Uông Bí "V/v giao dự toán thu - chi ngân sách nhà nước năm 2024"

Hôm nay, vào hồi 11h00' ngày 06/01/2025, tại phòng họp của Trường TH Lý Thường Kiệt

1. Thành phần:

- Toàn bộ CB-GV-NV nhà trường: 48/49 đ/c; (Vắng 01 đ/c nghỉ thai sản)
- Chủ trì cuộc họp: Đ/c: Ngô Thị Huế - Chức vụ: Hiệu trưởng
- Đại diện Công đoàn: Đ/c: Nguyễn Thị Duyên - Chức vụ: Chủ tịch công đoàn
- Đại diện tài chính: Đ/c: Nguyễn Thị Thu Hường - Chức vụ: Kế toán
- Người ghi biên bản: Đ/c: Đoàn Thị Hạnh - Chức vụ: Thư ký hội đồng

2. Nội dung:

2.1. Tiến hành niêm yết công khai quyết toán thu - chi NSNN Quý IV/2024 của Trường TH Lý Thường Kiệt. Căn cứ quyết định số 25/QĐ-PGD ĐT ngày 05 tháng 01 năm 2024 của PGD Thành Phố Uông Bí "V/v giao dự toán thu - chi ngân sách nhà nước năm 2024"

(Kèm theo Bản quyết toán thu - chi nguồn NSNN Quý IV/2024 của Trường TH Lý Thường Kiệt).

2.2. Thời gian niêm yết: kể từ ngày 06/01/2025 đến hết ngày 05/04/2025

2.3. Địa điểm niêm yết: Tại Bảng thông báo của Trường TH Lý Thường Kiệt, phường Thanh Sơn, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

3. Trong thời gian niêm yết, nếu tổ chức, cá nhân nào có ý kiến về nội dung quyết toán ngân sách quý IV/2024 của Trường TH Lý Thường Kiệt, đề nghị gửi kiến nghị về Trường (qua đ/c Lý Thị Luân - Chức vụ: Trưởng ban thanh tra nhân dân) để tổng hợp, báo cáo và giải quyết theo quy định.

Đề nghị bộ phận Bảo vệ của trường thực hiện việc bảo đảm an toàn quyết toán thu - chi NSNN Quý IV/2024 của Trường TH Lý Thường Kiệt từ khi niêm yết đến khi kết thúc niêm yết.

Việc tiến hành niêm yết công khai được kết thúc vào hồi 11h30' ngày 06/01/2025

Biên bản niêm yết đã được đọc lại cho những người có mặt nghe, thống nhất nội dung và ký nhận.

Biên bản được lập thành 02 (hai) bản để lưu hồ sơ tại trường và công khai.

NGƯỜI GHI BIÊN BẢN	ĐẠI DIỆN CÔNG ĐOÀN	KẾ TOÁN	CHỦ TRÌ
Đoàn Thị Hạnh	Nguyễn Thị Duyên	Nguyễn T.T Hường	Ngô Thị Huế

Biểu số 4 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính

Đơn vị: Trường Tiểu học Lý Thường Kiệt

Chương: 622

QUYẾT TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Quý IV năm 2024

(Kèm theo Quyết định số 04/QĐ- ... ngày 06/01/25 của ....)

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Đơn vị tính: Đồng

STT	Nội dung	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch
1	2	3	4	5 = 4-3
A	**Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí**			
I	**Số thu phí, lệ phí**			
1	**Lệ phí**			
2	**Phí**			
II	**Chi từ nguồn thu phí được khấu trừ hoặc để lại**			
1	**Chi sự nghiệp**			
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên			
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			
2	**Chi quản lý hành chính**			
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ			
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ			
III	**Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước**			
1	**Lệ phí**			
2	**Phí**			
B	**Dự toán chi ngân sách nhà nước**	**3.809.477.608**	**3.809.477.608**	
I	**Nguồn ngân sách trong nước**	**3.809.477.608**	**3.809.477.608**	
1	**Chi quản lý hành chính**			
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ			
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ			
2	**Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ**			
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ			
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia			
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ			
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở			
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng			
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			
3	**Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề**	**3.809.477.608**	**3.809.477.608**	
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	3.569.200.365	3.569.200.365	
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	240.277.243	240.277.243	
4	**Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình**			
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên			
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			
5	**Chi bảo đảm xã hội**			
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên			

Đơn vị: Trường Tiểu học Lý Thường Kiệt

Chương: 622

STT	Nội dung	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch
1	2	3	4	5 = 4-3
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			
6	**Chi hoạt động kinh tế**			
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên			
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			
7	**Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường**			
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên			
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			
8	**Chi sự nghiệp văn hóa thông tin**			
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên			
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			
9	**Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn**			
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên			
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			
10	**Chi sự nghiệp thể dục thể thao**			
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên			
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			
II	**Nguồn vốn viện trợ**			
1	**Chi quản lý hành chính**			
2	**Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ**			
3	**Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề**			
4	**Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình**			
5	**Chi bảo đảm xã hội**			
6	**Chi hoạt động kinh tế**			
7	**Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường**			
8	**Chi sự nghiệp văn hóa thông tin**			
9	**Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn**			
10	**Chi sự nghiệp thể dục thể thao**			
III	**Nguồn vay nợ nước ngoài**			
1	**Chi quản lý hành chính**			
2	**Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ**			
3	**Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề**			
4	**Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình**			
5	**Chi bảo đảm xã hội**			
6	**Chi hoạt động kinh tế**			
7	**Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường**			
8	**Chi sự nghiệp văn hóa thông tin**			
9	**Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn**			
10	**Chi sự nghiệp thể dục thể thao**			